

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MƯỜNG LÁT  
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HS-ST  
Ngày 27/01/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ**

***Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Ngô Thị T

***Các Hội thẩm nhân dân:*** Bà Ngô Thị L và Bà Hà Thị T

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị H , Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa:*** Ông Trương Văn P - Kiểm sát viên.

Ngày 27/01/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-HS ngày 06/01/2021 đối với bị cáo:

**Thao Văn D** , sinh năm: 1978, trú tại: Bản Chim, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ học vấn: 9/12.

Con ông: Thao Văn C , sinh năm: 1940, đã chết. Con bà: Hơ Thị K , sinh năm: 1940. Vợ: Hơ Thị L , sinh năm: 1980 ( Đã ly hôn). Có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2000. Hiện tại vợ và các con bị cáo đang sinh sống bằng nghề trồng trọt tại bản Kéo Té, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 03, ngày 13/4/2006 bị TAND tỉnh Thanh Hóa xử phạt 6 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; ngày 10/3/2011 bị TAND huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 25 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; ngày 12/10/2011 bị TAND huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 8 năm 6 tháng tù về tội Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy.

Bị cáo có sử dụng trái phép chất ma túy. Tạm giữ ngày 08/8/2020, tạm giam ngày 14/8/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Hà Văn K - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 07/08/2020 bị cáo điều khiển xe mô tô đi từ nhà lên thăm con gái là Thao Thị X lấy chồng ở bản Cơm, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát và ngủ lại qua đêm. Sáng ngày 08/08/2020 bị cáo từ nhà con gái trở về nhà, khi đi đến khu vực bản Cật, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, bị cáo dừng lại để tìm mua ma túy sử dụng. Trên Quốc lộ 15C, bị cáo gặp một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết thì hỏi và mua 50.000đ (*Năm mươi nghìn đồng*) heroine với người phụ nữ này. Bị cáo chia số heroine mua được thành 03 (*ba*) phần nhỏ rồi lấy túi nilon màu hồng gói lại. Sau đó đi đến nhà người quen là Thao Thị H, sinh năm 1977 ở bản Cật, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát để sử dụng ma túy, lúc này gia đình chị Thao Thị H không có ai ở nhà, trong nhà có anh Hà Văn S, sinh năm 1997 ở bản Na Tao, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát đang ngủ trên giường, bị cáo đi ra chỗ sạp gỗ trong nhà ngồi. Một lúc sau có Hà Văn B, sinh năm 1972 ở bản Lát, xã Tam Chung, huyện Mường Lát đi vào nhà bà H, B gạ cầm cổ xe mô tô với bị cáo nhưng bị cáo không đồng ý. Một lúc sau có Hơ Nhia L, sinh năm 1972 ở bản Pá Học, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát cũng đến nhà bà H, L hỏi và mua với bị cáo 20.000đ (*Hai mươi nghìn đồng*) heroine. Nhận được ma túy L ngồi xuống sử dụng luôn, bằng hình thức "hít". Sau đó có Lương Văn N, sinh năm 1978 ở Khu Piềng Mòn, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát đến hỏi: có ai bán heroine không, bị cáo trả lời là có, Lương Văn N đưa 50.000đ (*Năm mươi nghìn đồng*) cho bị cáo và bị cáo lấy một phần heroine còn lại của gói vừa bán cho L chia nhỏ đưa cho N, N nhận heroine từ bị cáo và ngồi xuống sử dụng luôn, bằng hình thức "chích". Bị cáo cũng lấy số heroine còn lại trong gói đã bán một phần cho L và N ra sử dụng. Lúc này tổ công tác Công an huyện Mường Lát phối hợp Công an xã Nhi Sơn vào kiểm tra, thấy tổ công tác Thao Văn D, Lương Văn N, Hà Văn S, Hà Văn B, Hơ Nhia L đều đứng dậy chạy nhưng đã bị tổ công tác giữ lại, trong lúc đứng dậy chạy lộn xộn, Thao Văn D đã lấy 02 (*hai*) gói nilon màu hồng chứa heroine còn lại trong người ném xuống nền nhà phi tang. Tiến hành kiểm tra trong người các đối tượng không thu được gì, tiếp tục kiểm tra phát hiện:

- Dưới nền nhà ở khu vực gần bếp có: 01 gói nilon màu hồng, bên trong có chất bột, dạng nén, màu trắng ngà, nghi là heroine; 01 xilanh đã qua sử dụng; 01 miếng giấy bạc, bật lửa ga màu hồng đã qua sử dụng; 01 tờ tiền polyme, mệnh giá 20.000đ (*Hai mươi nghìn đồng*); 01 tờ tiền polyme, mệnh giá 50.000đ (*Năm mươi nghìn đồng*).

- Bên dưới tấm gỗ ở khu vực rửa bát trong nhà có 01 (*một*) gói nilon màu trắng bên trong có 11 (*mười một*) viên nén màu hồng, hình trụ tròn, trên bề mặt mỗi viên có dập chìm chữ "WY", nghi là ma túy tổng hợp và 01 (*một*) gói nilon màu hồng, bên trong có chất bột, dạng nén, màu trắng ngà, nghi là heroine.

- Bên dưới gói nilon màu trắng thứ hai có 01 gói nilon màu hồng, bên trong có chất bột, dạng nén, màu trắng ngà, nghi là heroine.

Ngay sau khi bị bắt giữ thì bị cáo, Lương Văn N , Hà Văn S , Hà Văn B và Hơ Nhia L đều khai nhận bản thân nghiện ma túy, tuy nhiên không ai thừa nhận số tang vật đã thu giữ là của mình và không biết của ai. Tổ công tác đã lập biên bản vụ việc, thu giữ, niêm phong các tang vật liên quan để xử lý vụ việc theo quy định.

Quá trình điều tra, bị cáo đã thừa nhận hành vi bán ma túy cho Hơ Nhia L và Lương Văn N . Tuy nhiên, do Nhất và các đối tượng còn lại không ai thừa nhận số ma túy đã thu giữ nêu trên là của mình nên Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định, xử lý theo quy định của pháp luật, cụ thể:

Tại Bản kết luận giám định số 2170/PC09 ngày 12/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- *Chất bột dạng nén màu trắng ngà trong 02 (hai) gói nilon màu hồng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,250g (không thấy hai năm không gam) loại: Heroine.*

- *11 (mười một) viên nén màu hồng hình trụ tròn, trên bề mặt mỗi viên có dập chìm chữ “WY” của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,095g (một phẩy không chín năm gam) loại: Methamphetamine.*

- *Chất bột dạng nén màu trắng ngà trong 01 (một) gói nilon màu hồng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,101g (không thấy một không một gam) loại: Heroine.*

Tại Bản kết luận giám định số 2477/PC09 ngày 07/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

1. *02 (hai) gói nilon màu hồng ghi thu của vụ trên gửi đến giám định đều có tế bào da của Thao Văn Đế.*

2. *01 (một) gói nilon màu hồng trong gói nilon màu trắng ghi thu của vụ trên gửi đến giám định có tế bào da người. Do lượng tế bào da ít nên không xác định được kiểu gen.*

3. *01 (một) gói nilon màu trắng ghi thu của vụ trên gửi đến giám định có tế bào da của một người nam giới.*

4. *Lưu kiểu gen (AND) của Thao Văn D , người nam giới trên tại Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.*

Tại Bản kết luận giám định số 2642/PC09 ngày 24/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

1. *Người nam giới có kiểu gen (AND) lưu tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa theo Quyết định trưng cầu giám định số 102/CSĐT ngày 09/8/2020 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa không phải của Hà Văn Buồm hay Lương Văn Nhất.*

*2. Lưu kiểu gen (AND) của Hà Văn B, Lương Văn N tại Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.*

Như vậy, đủ căn cứ kết luận 02 (hai) gói nilon màu hồng bên trong mỗi gói chứa heroine với tổng khối lượng là 0,250g (*không thấy hai năm không gam*) là của bị cáo tàng trữ để bán kiếm lời. Còn gói nilon màu trắng bên trong có 11 (*mười một*) viên Methamphetamine khối lượng 1,095g (*một phẩy không chín năm gam*) và gói nilon màu hồng chứa 0,101g (*không thấy một không một gam*) Heroine chưa xác định được là của ai. Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số 01/CSĐT ngày 29/11/2020 tách khối lượng ma túy không phải của các đối tượng vụ việc nêu trên thành một vụ án khác để tiếp tục điều tra theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 03/CT-VKS-ML ngày 15/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b, điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự;

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tranh luận và luận tội:** Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải và công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

*Về tội danh:* Tuyên: Bị cáo phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

*Về điều luật:* Áp dụng: Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 điều 51; điểm b, điểm q khoản 2 Điều 251 của BLHS.

Xử phạt bị cáo, hình phạt chính: Từ **11** năm đến **11** năm **06** tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, vì bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập thấp và không ổn định, là người nghiện chất ma túy, nên không có tính thực thi.

*Về vật chứng:* Xử lý theo quy định của pháp luật.

*Về án phí:* Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình và khai nhận, biết rõ hành vi tàng trữ chất ma túy để bán kiếm lời và sử dụng là vi phạm pháp luật và bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do bản thân bị nghiện chất ma túy nên cố tình thực hiện. Bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

**Ý kiến người bào chữa:** Tại phiên tòa, người bào chữa đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ TNHS cho bị cáo. Cho rằng, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống bằng nghề trồng trọt tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí cho bị cáo và xử bị cáo mức án thấp nhất, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội, bản thân trở thành công dân có ích.

Bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS.

**Lời nói sau cùng:** Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Xét về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Trợ giúp viên pháp lý là người bào chữa cho bị cáo và bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo:* Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: Hành vi của bị cáo hai lần bán trái phép chất ma túy bị bắt quả tang và phạm tội lần này thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm"

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà Nước, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

Với hành vi, tính chất vụ án, năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo; Trọng lượng ma túy bị cáo tàng trữ đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm b, điểm q khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo có 03 tiền án, ngày 13/4/2006 bị TAND tỉnh Thanh Hóa xử phạt 6 năm tù về tội: *Mua bán trái phép chất ma túy*; ngày 10/3/2011 bị TAND huyện Mường

Lát, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 25 tháng tù về tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy*; ngày 12/10/2011 bị TAND huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 8 năm 6 tháng tù về tội: *Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy*. Tháng 4/2020 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương, chưa được xóa án tích, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn phạm tội.

Tại các cơ quan tố tụng cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS.

[4] *Xét về hình phạt*: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Thấy rằng, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về mức hình phạt cho bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội và khối lượng chất ma túy thu giữ, đã đủ sức răn đe, phòng ngừa chung.

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 điều 251 BLHS. Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cho thấy bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập thấp và không ổn định. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5] *Xét về vật chứng trong vụ án*:

Số ma túy tang vật vụ án thu giữ của bị cáo còn lại sau khi giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

01 xilanh bơm kim tiêm và 01 miếng giấy bạc đều đã qua sử dụng. Tại phiên tòa, bị cáo xác định đều không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Tờ tiền 20.000đ (*Hai mươi nghìn đồng*) và 50.000đ (*Năm mươi nghìn đồng*) là tiền do bị cáo phạm tội mà có, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Số vật chứng này hiện đang được bảo quản tại kho tang vật và tài khoản tiền gửi của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

[6] *Xét về phần án phí và quyền kháng cáo*: Xét thấy, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Chấp nhận đề nghị của người bào chữa, miễn án phí HSST cho bị cáo, bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] *Các nhận định khác*:

Đối với Lương Văn N và Hơ Nhia L có hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” thì Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lương Văn N và Hơ Nhia L theo luật định.

Theo bị cáo khai, người phụ nữ dân tộc Mông là người đã bán ma túy cho bị cáo thì Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát không có cơ sở xác minh làm rõ vì bị cáo không biết tên, tuổi và địa chỉ của người phụ nữ này.

Hà Văn S là người có mặt khi bị cáo cùng các đối tượng liên quan khác bị bắt, nhưng trước đó S đang ngủ và không biết hay liên quan đến hành vi phạm tội của bị can cũng như số ma túy thu giữ tại hiện trường, nên không phải chịu trách nhiệm.

Hà Văn B người trực tiếp nhìn thấy Thao Văn D bán chất ma túy cho Hơ Nhia L và Lương Văn N, nhưng ngay sau đó thì D đã bị Cơ quan điều tra bắt giữ và không liên quan đến số ma túy thu giữ tại hiện trường, nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

*Vì các lẽ trên:*

## **QUYẾT ĐỊNH**

*Về tội danh:* Tuyên: Bị cáo Thao Văn D, phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”

*Về điều luật:* Áp dụng: Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm b, điểm q khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1 điều 51 BLHS.

*Về hình phạt:*

- Hình phạt chính: Xử bị cáo **11 (Mười một)** năm tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ (08/8/2020).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

*Về tang vật:* Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

**Tịch thu tiêu hủy:**

- Phong bì niêm phong sau giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, mặt trước ghi vụ Thao Văn D mua bán trái phép chất ma túy ngày 08/8/2020 tại bản Cật, Nhi Sơn, mặt sau được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Phạm Văn V, Hơ Văn D, Trương Văn Ph, Bùi Thanh D, Lâu Thanh Q và hình dấu của Công an thị trấn Mường Lát tỉnh Thanh Hóa làm giáp lai;

- 01 xilanh bơm kim tiêm và 01 miếng giấy bạc đều đã qua sử dụng.

**Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:** 70.000đ (*Bảy mươi nghìn đồng*).

Số vật chứng này hiện đang được bảo quản tại kho tang vật và tài khoản tiền gửi của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Lát, theo Quyết định chuyển vật chứng số: 03/QĐ-VKS-ML, ngày 15/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát và Biên bản giao, nhận vật chứng số: 18/TV-CCTHADS ngày 15/12/2020, giữa Công An huyện Mường Lát và Chi cục THADS huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

*Về án phí:* Áp dụng điều 135, điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điểm d khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

*Tuyên:* Miễn tiền án phí HSST cho bị cáo .

***Quyền kháng cáo, kháng nghị:*** Căn cứ điều 331, điều 333 và điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai có mặt bị cáo, người bào chữa cho bị cáo; bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- Phòng KTNV-THAHS TAND T. T.Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H.Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Công an H. Mường Lát;
- Cơ quan THAHS-CA Mường Lát;
- Trại TG-CA tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Nhi Sơn, H. Mường Lát;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Ngô Thị T**



